HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 7

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong số 84 591, chữ số 8 có giá trị là:

A. 80 000 B. 8 000 C. 800 D. 80

Phương pháp giải

Xác định hàng của chữ số 8 trong số 84 591 để xác định giá trị của chữ số đó.

Cách giải

Trong số 84 591, chữ số 8 thuộc hàng chục nghìn và có giá trị là 80 000.

Chọn A.

Câu 2. Số liền sau của số 72 389 là:

A. 72 388 B. 72 400 C. 72 390 D. 72 391

Phương pháp

Để tìm số liền sau của một số ta lấy số đó cộng thêm 1 đơn vị.

Cách giải

Số liền sau của số 72 389 là 72 390.

Chọn C.

Câu 3. Số 14 viết theo số La Mã là:

A. XIIII B. XIX C. XIV D. XV

Phương pháp

Dựa vào cách viết số La Mã để chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

Số 14 viết theo số La Mã là XIV.

Chọn C.

Câu 4. Một cửa hàng có 85 000 kg gạo, lần đầu bán được 23 000 kg gạo, lần sau bán được 29 000 kg gạo. Hỏi cửa hàng còn bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 26 000 kg B. 33 000 kg C. 31 000 kg D. 52 000 kg

Phương pháp

- Tìm tổng số kg gạo cửa hàng đã bán
- Tìm số kg gạo cửa hàng còn lại

Cách giải

Tổng số kg gạo cửa hàng đã bán là

23 000 + 29 000 = 52 000 (kg)

Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là

85 000 – 52 000 = 33 000 (kg)

Đáp số: 33 000 kg

Chọn B.

Câu 5. Số?

: 7 = 11 305 (dư 2)

A. 79 135 B. 79 133 C. 79 105 D. 79 137

Phương pháp

Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia cộng với số dư.

Cách giải

….. : 7 = 11 305 (dư 2)

11 305 x 7 + 2 = 79 137

Vậy số cần tìm là **79 137**.

Chọn **D**.

Câu 6. Một hình vuông có độ dài cạnh bằng 7 895 mm thì chu vi của hình vuông đó bằng:

A. 31 580 mm B. 31 940 mm C. 31 490 mm D. 31 850 mm

Phương pháp

Chu vi hình vuông = Độ dài cạnh x 4

Cách giải

Chu vi hình vuông đó là

7 895 x 4 = 31 580 (mm)

Đáp số: 31 580 mm

Chọn A.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

a) 36 943 + 8 767 b) 34 611 – 25 490

c) 12 604 x 4 d) 84 776 : 4

Phương pháp giải

- Đặt tính
- Với phép cộng, phép trừ: Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái
- Với phép nhân: Thực hiện nhân lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

Cách giải

a)
$$\begin{array}{r} 36943 \\ +\ 8767 \\ \hline 45710 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 34611 \\ -\ 25490 \\ \hline 9121 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 12604 \\ \times\ \quad 4 \\ \hline 50416 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r|l} 84776 & 4 \\ \hline 04 & 21194 \\ 07 & \\ 37 & \\ 16 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) 93 645 : 9 x 5

b) 12 740 + 5 037 x 4

Phương pháp

- Với biểu thức chỉ chứa phép tính nhân, chia thực hiện lần lượt từ trái sang phải

- Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

a) 93 645 : 9 x 5 = 10 405 x 5

= 52 025

b) 12 740 + 5 037 x 4 = 12 740 + 20 148

= 32 888

Câu 3. >, <, =

a) 16 ***l*** …… 2 600 ml x 6

b) 9 155 g + 1 040 g …….. 10 kg

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 ℓ = 1 000 ml ; 1 kg = 1 000g

Cách giải

a) 16 ℓ …… 2 600 ml x 6

Đổi 16 ℓ = 16 000 ml ; 2 600 ml x 6 = 15 600 ml

Ta có 16 000 ml > 15 600 ml

Vậy 16 ℓ > 2 600 ml x 6

b) 9 155 g + 1 040 g …….. 10 kg

Ta có 9 155 g + 1 040 g = 10 195 g ; 10 kg = 10 000 g

Mà 10 195 g > 10 000 g

Vậy 9 155 g + 1 040 g > 10 kg

Câu 4. Tính chu vi của khung cửa sổ hình chữ nhật có chiều dài 125 cm và chiều rộng 108 cm.

Phương pháp giải

Chu vi hình chữ nhật = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Cách giải

Chu vi của khung cửa sổ hình chữ nhật là

(125 + 108) x 2 = 466 (cm)

Đáp số: 466 cm

Câu 5. Trời nắng nóng, Nam đi mua 4 cốc nước mía và 1 quả dừa về cho cả nhà giải khát. Mỗi cốc nước mía có giá 8 000 đồng và mỗi quả dừa có giá 15 000 đồng. Hỏi Nam cần trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Phương pháp giải

- Tìm giá tiền mua 4 cốc nước mía = giá tiền mua một cốc nước mía x 4

- Tìm số tiền Nam cần trả = Giá tiền mua 4 cốc nước mía + giá tiền mua 1 quả dừa

Cách giải

Tóm tắt

1 cốc nước mía: 8 000 đồng

1 quả dừa: 15 000 đồng

4 cốc nước mía và 1 quả dừa: ? đồng

Bài giải

Mua 4 cốc nước mía hết số tiền là

8 000 x 4 = 32 000 (đồng)

Nam cần trả người bán hàng số tiền là

32 000 + 15 000 = 47 000 (đồng)

Đáp số: 47 000 đồng